TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ML** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HNGĐ-ST
Ngày 14-4-2023
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Ông Nguyễn Đức Quyết.

2 – Ông Lò Văn Khẹt.

- Thư ký phiên toà: Ông Đào Ngọc Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Ông Lường Văn Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2023/TLST–HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2023 về việc: Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lò Thị M, sinh năm 1988. Địa chỉ: Bản CBB, xã MT, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Lò Văn H, sinh năm 1986. Địa chỉ: Bản CBB, xã MT, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lò Thị M trình bày:

Chị và anh Lò Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 22/3/2006 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MT, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Quá trình chung sống, hòa thuận hạnh phúc đến khoảng năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi

chửi nhau, từ năm 2019 anh chị đã sống ly thân. Mâu thuẫn đã được gia đình và chính quyền địa phương khuyên giải nhiều lần, nhưng không khắc phục được, từ lâu hai vợ chồng đã không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn anh Lò Văn H.

Về con chung: Có hai con là Lò Văn H1, sinh ngày 22/01/2007 và Lò Văn Bằng L, sinh ngày 25/3/2009. Do chị đi làm ăn xa nên chị đề nghị anh Lò Văn H trực tiếp nuôi cả hai cháu, chị sẽ cấp dưỡng nuôi cháu Lò Văn Bằng L mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn anh Lò Văn H từ chối trình bày.

Căn cứ vào ý kiến của cơ sở và các tài liệu chứng cứ trong vụ án xác nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị M và anh Lò Văn H là có thật. Xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với lời khai của chị Lò Thị M.

Về con chung: Có hai con là Lò Văn H1, sinh ngày 22/01/2007 và Lò Văn Bằng L, sinh ngày 25/3/2009.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không xem xét.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án.

Có căn cứ để xử cho chị Lò Thị M được ly hôn anh Lò Văn H;

Về con chung: Giao cho anh Lò Văn H trực tiếp nuôi các cháu Lò Văn H1, sinh ngày 22/01/2007 và Lò Văn Bằng L, sinh ngày 25/3/2009. Chị Lò Thị M cấp dưỡng nuôi cháu Lò Văn Bằng Lâm mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không có.

Chị Lò Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Chị Lò Thị M khởi kiện ly hôn anh Lò Văn H có địa chỉ tại bản CBB, xã MT, huyện ML, tỉnh Sơn La. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

Nguyên đơn chị Lò Thị M đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, đã nhận được giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Lò Văn H sau khi được thông báo về việc thụ lý vụ án đã từ chối khai báo, trình bày nguyện vọng. Anh Lò Văn H đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong vụ án, đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ để xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lò Thị M và anh Lò Văn H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã MT, huyện ML, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 22/3/2006, như vậy hôn nhân giữa chị M và anh H là hôn nhân hợp pháp

Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị M và anh H: Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra xô xát, cãi vã. Từ lâu hai người đã không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Tòa án nhân dân huyện ML đã tiến hành xác minh tại địa phương chị M và anh H sinh sống. Tại biên bản xác minh ngày 13/3/2023 xác nhận chị M và anh H có mâu thuẫn do anh chị đi làm ăn xa, không quan tâm đến cuộc sống của nhau, thường xuyên xảy ra bất đồng, cãi cọ.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị Lò Thị M và anh Lò Văn H đã được gia đình và chính quyền địa phương khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị Lò Thị M yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị Lò Thị M được ly hôn anh Lò Văn H.

[3] Về con chung: Có hai con là Lò Văn H1, sinh ngày 22/01/2007 và Lò Văn Bằng L, sinh ngày 25/3/2009. Căn cứ theo nguyện vọng của các cháu Lò Văn H1, Lò Văn Bằng L, cần giao cho anh Lò Văn H trực tiếp nuôi các cháu Lò Văn H1, Lò Văn Bằng L. Chị Lò Thị M tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu Lò Văn Bằng L mỗi tháng 1.500.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 04/2023 đến khi cháu Lò Văn Bằng L đủ tuổi thành niên (18 tuổi) và có khả

năng lao động. Phương thức cấp dưỡng: cấp dưỡng hàng tháng vào ngày cuối cùng của tháng.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ quy định tại điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án: Chị Lò Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng theo định kỳ 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83, 107 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án:

1. Xử cho chị Lò Thị M được ly hôn anh Lò Văn H.

2. Về con chung:

Giao cho anh Lò Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu Lò Văn H1, sinh ngày 22/01/2007 và Lò Văn Bằng L, sinh ngày 25/3/2009 đến khi các cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Chị Lò Thị M tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu Lò Văn Bằng L mỗi tháng 1.500.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 04/2023 đến khi cháu Lò Văn Bằng L đủ tuổi thành niên (18 tuổi) và có khả năng lao động. Phương thức cấp dưỡng: cấp dưỡng hàng tháng vào ngày cuối cùng của tháng.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản riêng, tài sản chung, nợ chung: Đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lò Thị M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng theo định kỳ, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0003786 ngày 30/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh Sơn La. Chị Lò Thị M còn phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Chị Lò Thị M, anh Lò Văn H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML (2);
- Chi cục THADS huyện ML;
- UBND xã MT
(để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Lê Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)